

Số: 2458/QCPH-UBND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 6 năm 2018

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Trong công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;
Căn cứ Công văn số 6667/VPCP-CN ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2016;

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Phú Thọ với tỉnh Vĩnh Phúc (sau đây gọi tắt là: *khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh*), như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, phương thức, hình thức và nội dung phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh.

Các nội dung phối hợp khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động khoáng sản; các tổ chức, cá nhân hoạt động cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh.

Điều 2. Mục đích của việc phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, hiệu quả về chuyên môn và thông tin, để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh, nhằm ngăn chặn và chấm dứt tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân hoạt động cát, sỏi lòng sông và nhân dân trong việc thực hiện quy định của pháp luật và công tác bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Không gây cản trở đến công tác quản lý của các cơ quan nhà nước và hoạt động khoáng sản hợp pháp của các tổ chức, cá nhân ở tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Công tác phối hợp được thực hiện đúng quy định của pháp luật về cát, sỏi lòng sông và các văn bản có liên quan; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong việc trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp kiểm tra hoạt động cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh.

4. Chủ động trong công tác bảo vệ cát, sỏi lòng sông chưa khai thác; xử lý những vấn đề phát sinh theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan đối với các hoạt động cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc. Hỗ trợ trong xử lý các tình huống phức tạp bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Chương II

PHƯƠNG THỨC, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Phối hợp tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các khu vực cát, sỏi lòng sông tại vùng giáp ranh giữa hai tỉnh, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm theo quy định. Cơ quan chủ trì kiểm tra của tỉnh Phú Thọ hoặc tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm thông báo cho cơ quan cùng cấp của tỉnh giáp ranh biết và phối hợp thực hiện khi cần thiết.

2. Tại khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh, khi xảy ra hoạt động cát, sỏi lòng sông trái phép, chính quyền địa phương tại khu vực đó chủ trì, phối hợp với cơ quan cùng cấp của tỉnh giáp ranh tổ chức kiểm tra, thống nhất hình thức xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp, trong quá trình xử lý có ý kiến khác nhau thì cơ quan chủ trì quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định đó. Trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo UBND cấp trên để chỉ đạo giải quyết.

Điều 5. Hình thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung cần phối hợp, các hình thức phối hợp gồm:

1. Bằng văn bản đề nghị phối hợp. Trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, sau đó có văn bản đề nghị, khi cần thiết thì trực tiếp làm việc để thông báo, trao đổi thông tin, tài liệu.

2. Thành lập đoàn công tác liên tỉnh, liên huyện, liên xã giáp ranh.

3. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị.

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trao đổi thông tin:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trao đổi thông tin về tiềm năng cát, sỏi lòng sông, tình hình quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông và hoạt động cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh, đặc biệt là thông tin liên quan đến phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khu vực giáp ranh thuộc các tỉnh trao đổi thông tin về tình hình quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông và hoạt động cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

c) Tại các khu vực cát, sỏi lòng sông giáp ranh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khi tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cát, sỏi lòng sông có thể kết hợp tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân hoạt động cát, sỏi lòng sông và nhân dân của tỉnh khu vực giáp ranh trong việc thực hiện quy định của pháp luật về khoáng sản nói chung và công tác bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh nói riêng.

2. Phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát nắm tình hình:

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã của tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát nắm tình hình tại các khu vực cát, sỏi lòng sông giáp ranh trong các trường hợp cần thiết, để xác định, tổ chức ngăn chặn, giải tỏa kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định đối với các hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, mua bán cát, sỏi lòng sông trái phép.

Lực lượng công an tại địa phương thường xuyên tuần tra kiểm soát nắm tình hình trên địa bàn, kịp thời phát hiện, trao đổi thông tin về các đối tượng có biểu hiện vi phạm trong hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, mua bán cát, sỏi lòng sông.

3. Phối hợp trong công tác ngăn chặn, giải tỏa hoạt động cát, sỏi lòng sông trái phép:

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm chỉ đạo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cát, sỏi lòng sông theo thẩm quyền.

Phối hợp, tạo điều kiện về lực lượng, trang thiết bị, đồng thời tổ chức ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép. Ngăn chặn các đối tượng vi phạm di chuyển sang tỉnh giáp ranh, trường hợp các đối tượng vi phạm đã di chuyển sang tỉnh giáp ranh, cần thông báo ngay cho cơ quan quản lý cùng cấp biết, xử lý.

4. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm:

a) Xử lý vi phạm trong hoạt động cát, sỏi lòng sông thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Các đối tượng, tang vật hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, mua bán cát, sỏi lòng sông trái phép được xem xét xử lý tại địa phương nơi xảy ra vi phạm.

Trường hợp đơn vị phát hiện vụ việc, hành vi vi phạm nhưng không thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì tổ chức các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật và bàn giao hồ sơ, đối tượng, tang vật, phương tiện có liên quan cho đơn vị có thẩm quyền để xác minh xử lý. Đơn vị xử lý có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kết quả xử lý cho đơn vị phát hiện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khu vực giáp ranh có trách nhiệm phối hợp hoàn chỉnh hồ sơ liên quan đến công tác xử lý vi phạm theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ việc thực hiện các nội dung quyết định xử lý đã được ban hành; trường hợp vượt thẩm quyền phải hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Kết quả xử lý vi phạm được thông báo công khai; hành vi vi phạm được thông báo về nơi cư trú của các đối tượng vi phạm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện: Sông Lô, Lập Thạch và Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Ủy ban nhân dân huyện Phù Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm triển khai, phổ biến đến Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn quản lý và tổ chức thực hiện Quy chế này. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc kết quả thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan của tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy chế này; tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị liên quan.

4. Trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức họp, hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 8. Hiệu lực quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh Phú Thọ và UBND tỉnh Vĩnh Phúc tỉnh ký kết.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh Phú Thọ, UBND tỉnh Vĩnh Phúc để phối hợp xem xét, xử lý.



UBND TỈNH PHÚ THỌ

[Handwritten signature]

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận: *Hoàng Công Thủy*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND huyện Phù Ninh, UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND huyện Sông Lô, Lập Thạch, Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: VT

TM. UBND TỈNH VĨNH PHÚC



PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Chí Giang